TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Phước.

Ông Nguyễn Thanh Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:
Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1973;
Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)
- *Bị đơn*:
Anh Mai Thanh T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2017, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:

Chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2015. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T bạo hành, đánh đập chị P, đập phá nhà cửa nhiều lần; anh T ham mê cờ bạc

không lo làm ăn và chăm sóc gia đình. Hiện chị P và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Chị P đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành 01 lần nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Do xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên chị P yêu cầu ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên: Mai Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/9/2015, hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2017, bị đơn anh Mai Thanh T trình bày:

Anh và chị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ khi chị P sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả và hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị P.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên: Mai Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/9/2015, hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn, anh T đồng ý để chị P được nuôi cháu V, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do anh Tài có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên không có lời khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Mai Thanh T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/10/2015 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của chị P và anh T không hạnh phúc. Nguyên nhân nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy

ra mâu thuẫn, gây gỗ. Ngày 29/4/2015, chị P và anh T đã bị Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre lập biên bản về việc gây rối anh ninh trật tự tại địa phương cũng vì mâu thuẫn của vợ chồng. Chị P đã một lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2017. Nhưng từ tháng 02/2017 cho đến nay, việc hàn gắng giữa chị P và anh T không có kết quả và chị P tiếp tục nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Vụ việc đã được Tòa án mở phiên hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không có mặt nên không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị P. Điều đó chứng tỏ các bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên tên là Mai Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/9/2015. Cháu V hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, chị P đang nuôi dưỡng, anh T đồng ý để chị P nuôi con chung. Do đó, chị P yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên được chấp nhận. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc P được ly hôn với anh Mai Thanh T. Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc P được tiếp tục nuôi con chung tên Mai Nguyễn Phương V, sinh ngày 20/9/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P tự nguyện không yêu cầu.

Anh Mai Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

4. Về án phí:

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010135 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị P nộp xong án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã P;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng